



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc thoái vốn cổ phần của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera thông qua đấu giá

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)



TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại những địa điểm sau từ ngày:/....../2015

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

Số 1 Đại lộ Thăng Long - Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Lưu Văn Lầu

Số điện thoại: (84-4) 3553 6660

TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP

- **Tổng công ty Viglacera - CTCP thực thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg** (Quyết định thành lập số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, thay đổi lần thứ 6 vào ngày 07/10/2014).
- **Quyết định số 121/TCT-HĐQT ngày 24/8/2015 của Tổng công ty Viglacera - CTCP về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.**
- **Hình thức thoái vốn:** Theo Khoản 01 Điều 08 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg
- **Điều kiện thoái vốn:** Theo khoản 2 Điều 08 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn: 45.000 cổ phần

Tổng giá trị thoái vốn theo mệnh giá: 450.000.000 đồng

Tổng giá trị thoái vốn theo giá khởi điểm: 450.000.000 đồng

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT THOÁI VỐN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC.....	1
NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	2
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	2
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	2
3. Tổ chức tư vấn.....	2
I. CÁC KHÁI NIỆM.....	2
II. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán.....	7
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	7
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu.....	7
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN:.....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2015.....	9
3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:.....	10
4. Cơ cấu tổ chức công ty.....	10
5. Hoạt động kinh doanh.....	12
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất.....	14
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	15
8. Chính sách đối với người lao động.....	15
9. Chính sách cổ tức.....	16
10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	16
11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại.....	18
12. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty.....	19
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	19
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn.....	19
15. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	19
IV. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN.....	20
1. Chứng khoán được thoái vốn: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera.....	20
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	20
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.....	20
4. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: 45.000 cổ phần.....	20
5. Giá thoái vốn dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần.....	20

6.	Phương pháp xác định giá khởi điểm:.....	20
7.	Phương thức thoái vốn:	20
8.	Thời gian thực hiện thoái vốn	20
9.	Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần	20
10.	Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc	21
11.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	22
12.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:.....	22
13.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	22
14.	Các loại thuế có liên quan:	22
15.	Tài khoản nhận tiền mua cổ phiếu:	23
16.	Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến.....	23
V.	MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	23
VI.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN.....	23
VII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ	23
VIII.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	24
IX.	PHỤ LỤC:.....	24

CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐÓT THOÁI VỐN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
- Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-BXD ngày 24/6/2013 của Bộ Xây dựng phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Viglacera - CTCP giai đoạn 2012-2015, định hướng đến 2020;
- Căn cứ Công văn số 1742/BXD-QLDN ngày 06/8/2015 của Bộ Xây dựng chấp thuận chủ trương thoái vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP tại Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera;
- Căn cứ Quyết định số 121/TCT-HĐAT ngày 24/8/2015 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP về việc thống nhất thực hiện thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera.
- Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera số 79/2015/BVSC-VIGLACERA/TV-BĐG ngày 10/9/2015 giữa Tổng công ty Viglacera - CTCP và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Tổ chức thực hiện thoái vốn****TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP**

Ông Nguyễn Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn**CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU VIGLACERA**

Ông Lê Đức Hoài - Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Phó Tổng Giám đốc.

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2015/UQ-BVSC ngày 05/01/2015)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn chuyển nhượng vốn góp của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera số 79/2015/BVSC-VIGLACERA/TV-BĐG ngày 10/09/2015 giữa Tổng công ty Viglacera - CTCP và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera cung cấp.

I. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổng công ty: Tổng công ty Viglacera - CTCP.
- Nguyên liệu Viglacera: Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera
- Công ty: Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera
- Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- BVSC: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.

II. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOẢI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Thông tin chung

Tên giao dịch trong nước	: TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
Tên giao dịch quốc tế	: VIGLACERA CORPORATION
Tên viết tắt	: VIGLACERA
Vốn điều lệ	: 2.645.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm bốn mươi lăm tỷ đồng)
Trụ sở	: Tầng 16, 17 Toà nhà Viglacera, Số 1 Đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại	: (84-4) 3553 6660
Fax	: (84-4) 3553 6671
Website	: www.viglacera.vn
Biểu tượng công ty	:



VIGLACERA

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Tổng công ty Viglacera - CTCP (tên trước đây là Tổng công ty Thủy tinh và Gốm Xây dựng) là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng tại Việt Nam cả về năng lực sản xuất, loại hình, mẫu mã và chất lượng sản phẩm đáp ứng được nhiều phân khúc thị trường từ bình dân đến cao cấp.

Sản phẩm của Tổng công ty đóng góp 20 triệu USD kim ngạch xuất khẩu/năm của ngành xây dựng, hiện có mặt tại trên 40 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Những sản phẩm chính nổi bật của VIGLACERA bao gồm:

- Kính xây dựng: Sản phẩm chiếm 40% tổng công suất thiết kế toàn ngành với cơ sở hạ tầng công nghệ hiện đại, trong đó nhiều sản phẩm lần đầu tiên được đưa ra thị trường như sản phẩm kính đạt chất lượng Châu Âu: EN 572-2:2004 đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng phối kính sản xuất kính tiết kiệm năng lượng (Low-E)...
- Sứ vệ sinh: Sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đại đa số người dân Việt Nam và tiếp cận đến thị trường cao cấp, năng lực sản xuất sản phẩm sứ tương đương với 10% năng lực sản xuất toàn ngành. Sen vòi là sản phẩm phụ trợ và được đồng bộ hóa cùng với nhóm sứ vệ sinh truyền thống và tạo nên giá trị gia tăng cho các sản phẩm sứ vệ sinh.
- Sản phẩm gạch ceramic và granite: Tổng công suất khoảng 20 triệu m²/năm, gạch ceramic 14 triệu m²/năm tương đương 6% năng lực sản xuất ngành, gạch granite 6 triệu m²/năm tương đương 11% năng lực sản xuất ngành.
- Sản phẩm đất nung: Tổng sản lượng sản xuất gạch xây, ngói lợp, gạch chè đạt trên 1,4 tỷ viên QTC/năm chiếm 3% năng lực ngành. Gạch cotto đạt 6,6 triệu m²/năm, khoảng 50% năng lực ngành.

VIGLACERA SỞ HỮU CHUỖI SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG BỘ

VIGLACERA chú trọng đa dạng hóa sản xuất và sản phẩm nhằm cung cấp trọn gói và đồng bộ các loại vật liệu xây dựng cho các dự án lớn tại thị trường trong nước và quốc tế, xây dựng chuỗi cung ứng từ nguyên liệu đầu vào đến đầu ra sản phẩm.

Trong hoạt động sản xuất, các đơn vị thành viên cũng rất tích cực hỗ trợ lẫn nhau trong công nghệ và phát triển thị trường. Đối với mỗi lĩnh vực sản xuất đều có những đầu mối tạo lập thị trường cho các đơn vị thành viên nhằm đảm bảo đồng bộ hóa hoạt động bán hàng và quản lý chất lượng sản phẩm.

Hệ thống showroom đồng bộ trưng bày và bán sản phẩm chuyên nghiệp tại các thành phố lớn như Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Ngoài ra, các đơn vị thành viên cũng có mạng lưới showroom khắp 3 miền.

VIGLACERA LÀ ĐƠN VỊ TIÊN PHONG TRONG NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ MỚI TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG

VIGLACERA là đơn vị đầu tiên đưa công nghệ mới, công nghệ nguồn và chuyển giao công nghệ hiện đại để sản xuất vật liệu xây dựng như: kính xây dựng (năm 1994), sứ vệ sinh và gạch ốp lát ceramic (năm 1994), granite (năm 1996), gạch cotto (năm 2002)....

VIGLACERA còn tiên phong trong đầu tư và ứng dụng những công nghệ mới nhất vào sản xuất như: công nghệ lò nung tynen (1990), công nghệ phủ 2 lớp Nano (2009)... nhằm nâng cao giá trị cho các chủng loại sản phẩm truyền thống..

VIGLACERA LÀ DOANH NGHIỆP KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN TIN CẬY CÓ DANH MỤC ĐA DẠNG PHÙ HỢP VỚI NHU CẦU CỦA THỊ TRƯỜNG

Tổng công ty đã triển khai 15 dự án có quy mô lớn bao gồm đầu tư hạ tầng khu công nghiệp cho thuê, đầu tư xây dựng khu đô thị, nhà ở để bán và khu thương mại - văn phòng cho thuê.

Từ năm 2012 trở lại đây, VIGLACERA đã triển khai nhiều dự án nhà ở thu nhập thấp, nhà ở xã hội như: Dự án khu nhà ở dành cho công nhân tại Khu công nghiệp Yên Phong (Bắc Ninh), khu ký túc xá sinh viên Trường cao đẳng nghề Viglacera ở huyện Yên Phong (Bắc Ninh), dự án 1.000 căn hộ dành cho người có thu nhập thấp tại khu đô thị Đặng Xá (Gia Lâm, Hà Nội), dự án khu nhà ở thu nhập thấp ở Đại Mỗ (Từ Liêm, Hà Nội)... đã nhận được sự quan tâm, ủng hộ của dư luận xã hội và được lãnh đạo Bộ Xây dựng, lãnh đạo thành phố Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh đánh giá cao, coi đây là một hình mẫu doanh nghiệp tiêu biểu đi đầu trong thực hiện trách nhiệm xã hội.

Ở mảng nhà ở thu nhập thấp, VIGLACERA tiên phong chuyển đổi dự án và là đơn vị đầu tiên được hỗ trợ từ gói 30.000 tỷ đồng của Chính phủ.

ĐỘI NGŨ NHÂN LỰC GẮN BÓ LÂU NĂM, CÓ NHIỀU KINH NGHIỆM VÀ CHUYÊN MÔN CAO

Tổng công ty Viglacera - CTCP có đội ngũ cán bộ có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỉ trọng cao, hầu hết người lao động đều có kỹ thuật tay nghề giỏi đã qua đào tạo.

Đội ngũ lãnh đạo có chuyên môn cao, kinh nghiệm và năng lực quản lý, gắn bó trên 05 năm giúp Tổng công ty đảm bảo sự nhất quán trong điều hành chiến lược và tính định hướng kế thừa với đội ngũ lao động trẻ tuổi.

Áp dụng những chính sách đãi ngộ về cơ sở vật chất, môi trường làm việc, đào tạo và phúc lợi tốt nhằm tạo gắn kết giữa nhân viên và Tổng công ty.

Các công ty trực thuộc, công ty con bao gồm:

TT	Tên Công ty	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I - Công ty & Đơn vị trực thuộc			
1	Công ty Kính nổi Viglacera		100%
2	Công ty Sứ Viglacera Bình Dương		100%
3	Công ty Sen vôi Viglacera		100%
4	Công ty Xây dựng Viglacera		100%
5	Công ty Đầu tư và phát triển Hạ tầng Viglacera		100%
6	Công ty Thi công cơ giới Viglacera		100%
7	Công ty Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Viglacera		100%
8	Công ty Kinh doanh Bất động sản Viglacera		100%
9	Trường Cao đẳng nghề Viglacera		100%
10	Viện Nghiên cứu và phát triển Viglacera		100%
11	Chi nhánh miền Trung		100%
12	Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh		100%

II - Công ty con			
1	CTCP Viglacera Thăng Long	69.898	51,07%
2	CTCP Bao bì và Má Phanh Viglacera	9.900	51,00%
3	CTCP Viglacera Bá Hiến	10.000	52,64%
4	CTCP Viglacera Từ Liêm	15.625	55,92%
5	CTCP Viglacera Đông Anh	10.049	51,00%
6	CTCP Tư vấn Viglacera	3.000	76,89%
7	CTCP Việt Trì Viglacera	6.000	97,47%
8	CTCP Kính Viglacera Đáp Cầu	80.000	51,00%
9	CTCP Cơ khí và XD Viglacera	6.771	52,72%
10	CTCP Viglacera Hữu Hưng	7.500	51,00%
11	CTCP Viglacera Tiên Sơn	99.000	51,00%
12	CTCP Thương mại Viglacera	28.469	62,66%
13	CTCP Viglacera Vân Hải	15.000	60,00%
14	CTCP Khoáng sản Viglacera	12.500	51,00%
15	CTCP Sứ Viglacera Thanh Trì	15.000	62,96%
16	CTCP Viglacera Hạ Long	160.000	50,48%
17	CTCP Viglacera Hà Nội	28.000	51,00%
18	CTCP Bê tông khí Viglacera	65.000	95,69%
19	CTCP Viglacera Đông Triều	40.000	67,47%
III - Công ty liên kết			

1	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam (VFG)	512.042	29,28%
2	CTCP Viglacera Từ Sơn	20.002	24,93%
3	CTCP Viglacera Hạ Long I	10.000	26,00%
4	CTCP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Viglacera	19.120	26,15%
5	CTCP Vật liệu chịu lửa Cầu Duống	5.000	25,00%
6	CTCP Vinafacade	4.358	42,37%
IV - Đầu tư tài chính vào các công ty			
1	CTCP Viglacera Hợp Thịnh	5.500	11,00%
2	CTCP Giấy Tây Đô	7.950	3,77%
3	CTCP Cầu Xây	10.007	5,71%
4	CTCP Nguyên liệu Viglacera	3.000	15,00%
5	CTCP Tư vấn Xây dựng Viglacera Land	3.000	10,00%
6	CTCP Thủy tinh Gò Vấp	5.000	1,04 %

2. Mọi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Tổng công ty Viglacera - CTCP là cổ đông lớn của Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera là 300.000 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu Tổng công ty Viglacera - CTCP đang sở hữu tại Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera là 45.000 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu chào bán 45.000 cổ phiếu.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 15%.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là 100%.

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VÓN:**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****a. Thông tin chung**

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU VIGLACERA
- Tên tiếng Anh :
- Tên viết tắt : NGUYÊN LIỆU VIGLACERA
- Biểu tượng của Công ty:

- Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng)
- Địa chỉ : Phòng 403, Tòa nhà Viglacera - Exim, Số 02 Đường Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: 04 37915 117
- Fax: 04 37915 116
- Giấy CNĐKKD: Số 0103021524 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà nội cấp lần đầu ngày 28/11/2007 và thay đổi lần 2 ngày 19/04/2010.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - Khai thác, chế biến các mặt hàng nguyên liệu sử dụng trong ngành công nghiệp gốm sứ, thủy tinh;
 - Khai thác, chế biến khoáng sản phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu;
 - Đầu tư hạ tầng, xây lắp, trang trí nội thất các công trình công nghiệp và dân dụng;
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu;
 - Kinh doanh các dịch vụ nhà hàng, ăn uống giải khát; Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng Karaoke, vũ trường, quán bar);
 - Mua bán, ký gửi hàng hóa;
 - Sản xuất và mua bán hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm), thiết bị văn phòng, nội thất;
 - Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
 - Thăm dò địa chất (không bao gồm khảo sát địa chất công trình)

b. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Ngày 24/3/1993 Xí nghiệp cung ứng vật tư và vận tải thuộc liên hiệp các xí nghiệp gạch ngói, sành sứ, thủy tinh (tiền thân của công ty cổ phần nguyên liệu viglacera) được thành lập với chức năng chính là cung ứng vật tư và vận tải cho các đơn vị thuộc Liên hiệp các xí nghiệp gạch ngói, sành sứ, thủy tinh của Bộ Xây dựng.

Ngày 20/2/1995 Xí nghiệp cung ứng vật tư và vận tải được đổi tên thành công ty nguyên liệu vật tư và thiết bị, với chức năng kinh doanh vật liệu xây dựng, xuất khẩu vật tư thiết bị, máy móc thiết bị phục vụ cho các đơn vị thành viên trong Tổng công ty Viglacera.

Ngày 21/2/2002 Công ty Nguyên liệu Vật tư và Thiết bị được đổi tên thành Công ty Nguyên liệu. Trụ sở Công ty di chuyển đến khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh với hoạt động chính là khai thác, chế biến, kinh doanh nguyên liệu phục vụ cho ngành sản xuất gốm, sứ, thủy tinh.

Ngày 18/11/2005, Công ty chuyển trụ sở hoạt động về xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Ngày 03/12/2007, theo tiến trình cổ phần hoá doanh nghiệp Công ty Nguyên liệu được chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần theo quyết định số 1435/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/03/2015

Vốn điều lệ tại giấy CNĐKKD số 0103021524 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/11/2007 và thay đổi lần 2 ngày 19/04/2010 của Công ty là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

Tổng số lượng cổ đông tại ngày 31/03/2015 là 40 cổ đông, cơ cấu sở hữu như sau :

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước		
	- Pháp nhân	45.000	15%
	- Cá nhân	255.000	85%
2	Cổ đông nước ngoài		
	- Pháp nhân	0	0%
	- Cá nhân	0	0%
	Tổng cộng	300.000	100%

(Nguồn: Nguyên liệu Viglacera cung cấp)

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 31/03/2015

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	SLCP sở hữu	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Số 1 Đại lộ Thăng Long - Hà Nội	45.000	15%
2	Ông Trần Xuân Thủy	Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	30.893	10,3%
3	Ông Trần Khắc Thanh	Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội	60.012	20%
4	Ông Nguyễn Ngọc Dương	Học viện Ngân hàng, 12 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội	20.000	6,7%
	Tổng		155.905	52,0%

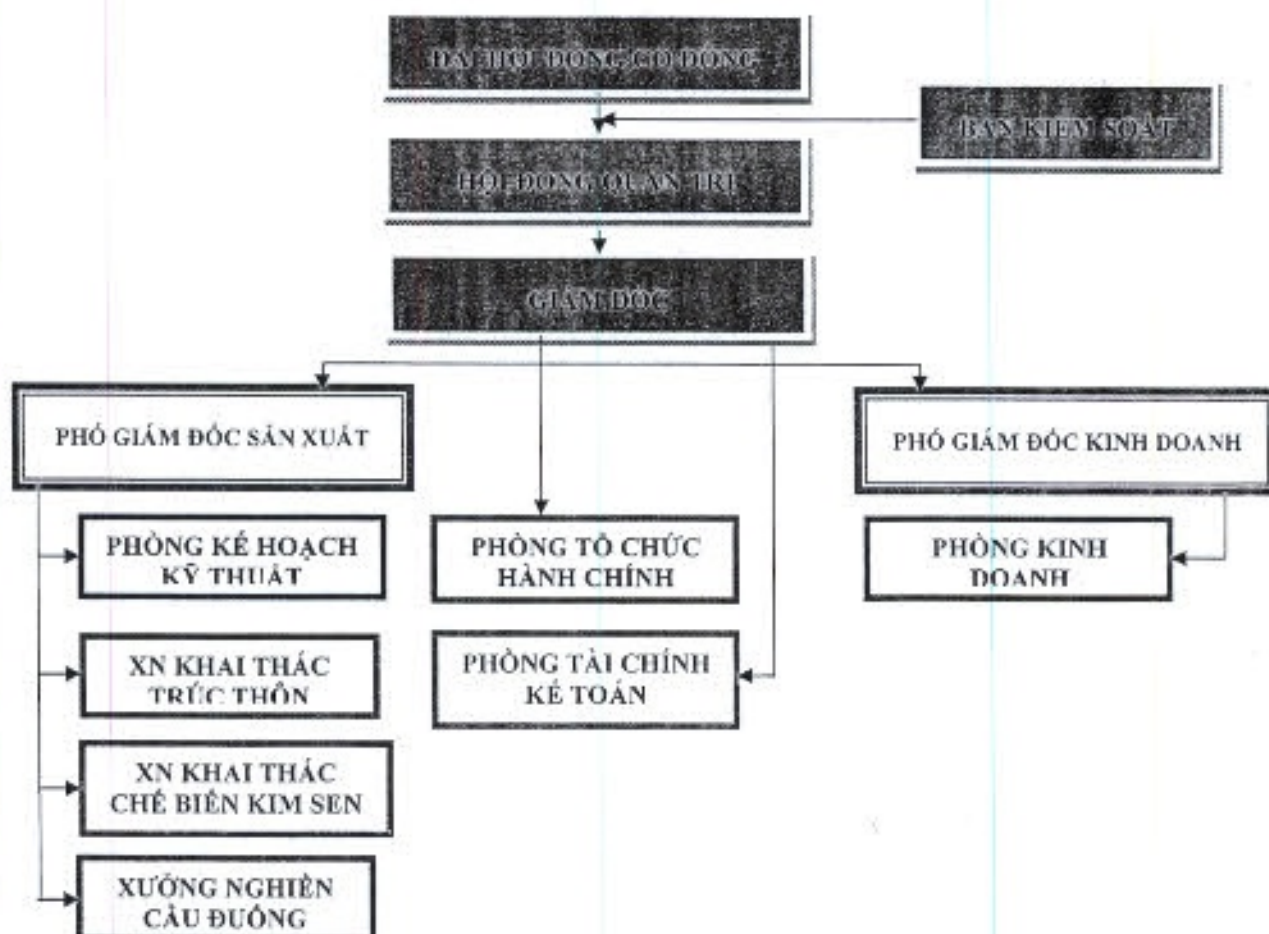
(Nguồn: Nguyên liệu Viglacera cung cấp)

3. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con, công ty liên kết: không có

4. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. HĐQT quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. HĐQT thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Chức năng: HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty cổ phần Nguyễn liệu Viglacera quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật.

Nhiệm vụ:

- Quản trị Công ty theo điều lệ, nghị quyết của đại hội cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật.
- Quyết định đầu tư các dự án phát triển sản xuất và thị trường và phê duyệt phương án trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật.
- Xem xét ủy quyền cho Giám đốc khởi kiện, các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty.
- Xem xét quyết định việc chuyển nhượng các cổ phiếu của Công ty.

Ban kiểm soát

Chức năng: Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động nghiệp vụ, quản trị và điều hành Công ty

Nhiệm vụ:

- Kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, quyết toán năm tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có).
- Trình đại hội cổ đông báo cáo thẩm tra bản tổng kết năm tài chính và những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của HĐQT và Giám đốc theo ý kiến độc lập của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của kiểm soát viên.
- Thông báo định kỳ kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT nếu được mời và phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không được tham gia biểu quyết.
- Kiểm soát viên trưởng có quyền yêu cầu HĐQT họp phiên bất thường hoặc yêu cầu HĐQT triệu tập đại hội cổ đông bất thường.

Ban Giám đốc

♦ **Giám đốc Công ty:** Có nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án đầu tư phát triển của Công ty theo các quy định của pháp luật.

♦ **Phó giám đốc Công ty:** Gồm có phó Giám đốc sản xuất và phó Giám đốc kinh doanh do Tổng Công ty bổ nhiệm. Hai phó Giám đốc Công ty có nhiệm vụ tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do Giám đốc Công ty giao cho.

Các phòng ban chức năng

- *Phòng Tổ chức hành chính:* Giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mặt công tác về tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất, cán bộ và nhân sự, lao động tiền lương, chế độ khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ CBCNV, tổ chức công tác y tế đời sống trong toàn Công ty.

Tổng hợp hành chính, quản trị và tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác pháp chế thi đua, tuyên truyền, lưu trữ trong toàn Công ty.

- *Phòng Tài chính kế toán:* Có Chức năng giúp Giám đốc Công ty quản lý kinh tế tài chính và tổ chức công tác hạch toán kế toán của Công ty theo đúng luật kế toán hiện hành của Nhà nước. Quản lý tài sản, vật tư, tiền vốn của Công ty. Giám sát việc thực hiện chỉ tiêu giá thành sản phẩm. Tiến hành phân tích hoạt động kinh tế hàng tháng, hàng quý, hàng năm giúp ban lãnh đạo Công ty nắm bắt kịp thời tình hình tài chính của Công ty. Ngoài ra phòng còn đề xuất các biện pháp tiết kiệm chi phí hạ giá thành sản phẩm. Thanh toán lương đến từng người lao động mỗi tháng 2 kỳ.

- *Phòng Kinh doanh:*

Có nhiệm vụ thực hiện công tác tiêu thụ sản phẩm do Giám đốc Công ty giao cho theo kế hoạch từng tháng, từng quý, năm. Kết hợp với phòng tài chính kế toán trong việc đơn đốc thu hồi công nợ, không để phát sinh thêm nợ. Giúp lãnh đạo Công ty tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- *Xí nghiệp khai thác sét Trúc Thôn:* Có nhiệm vụ khai thác, chế biến các loại nguyên liệu đất sét, đất sứ phục vụ sản xuất gạch, gốm sứ.

- *Xưởng nghiền Nguyên liệu Cầu Đuống:* Có nhiệm vụ sản xuất, nghiền và chế biến các loại nguyên liệu Fenspat, Cao lanh, bột Đolômit phục vụ sản xuất sứ, kính.

- *Phòng kế hoạch kỹ thuật:* Có chức năng: tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kế hoạch, công tác thống kê, công tác xây dựng cơ bản về hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng trong toàn Công ty.

Cung ứng vật tư thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo cho quá trình sản xuất của Công ty không bị ách tắc.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Ngành nghề chính của công ty là khai thác, chế biến nguyên liệu phi quặng như thạch anh, đất sét, feldspar... phục vụ nhu cầu trong Tổng công ty và các đơn vị có nhu cầu. Ngoài ra công ty còn thực hiện một số ngành nghề khác như : kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh về các

loại sản phẩm thủy tinh và gốm sứ xây dựng ; đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà ở, cơ sở hạ tầng.

Một số hàng hoá chủ yếu: Đất sét, feldspar, thạch anh, kaolin, ... dùng sản xuất gạch ceramic, sứ vệ sinh, sứ dân dụng, chất độn cho sản xuất sơn và giấy, thức ăn chăn nuôi; Đất sét dùng sản xuất phân vi sinh; Feldspar dùng sản xuất kính thủy tinh.

5.2. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		6T/2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Doanh thu	6.887.897	86,78%	8.158.486	88,30%	3.418.696	86,35%
- Doanh thu bán hàng	6.887.897	86,78%	8.158.486	88,30%	3.418.696	86,35%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Doanh thu HĐ tài chính	924.648	11,65%	1.080.771	11,70%	540.314	13,65%
Doanh thu khác	124.468	1,57%	-	0,00%	-	0,00%
Tổng cộng	7.937.013	100,00%	9.239.257	100,00%	3.959.010	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính không được kiểm toán năm 2014 và báo cáo tài chính 30/6/2015 của Nguyên liệu Viglacera

5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2013		Năm 2014		6T/2015	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Giá vốn hàng bán	7.175.445	75,09%	7.751.294	81,04%	3.339.257	70,88%
Chi phí bán hàng	42.373	0,44%	474.155	4,96%	364.165	7,73%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.877.324	19,64%	1.165.273	12,18%	922.145	19,57%
Chi phí khác	461.245	4,83%	174.092	1,82%	85.447	1,81%
Tổng cộng	9.556.387	100,00%	9.564.814	100,00%	4.711.014	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính không được kiểm toán năm 2014 và báo cáo tài chính 30/6/2015 của Nguyên liệu Viglacera

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	%tăng, giảm	6T/2015
Tổng giá trị tài sản	22.082.035	22.743.294	2,99%	21.405.454
Doanh thu thuần	6.887.897	8.158.486	18,45%	3.418.696
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.022.528)	(891.358)	-55,93%	(1.033.405)
Lợi nhuận khác	(336.776)	(174.092)	-48,31%	(85.447)
Lợi nhuận trước thuế	(2.359.304)	(1.065.450)	-54,84%	(1.118.852)
Lợi nhuận sau thuế	(2.359.304)	(1.065.450)	-54,84%	(1.118.852)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	-	-		-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-		-

(Nguồn: Báo cáo tài chính không được kiểm toán năm 2014 và báo cáo tài chính 30/6/2015 của Nguyễn liệu Viglacera)

Lưu ý: Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty không được kiểm toán.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Năm 2014, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận những bước tiến tích cực và thành công nhất định trong điều hành kinh tế vĩ mô. Tuy vậy, 2014 tiếp tục là năm khó khăn khi tốc độ phục hồi kinh tế vẫn còn chậm, tăng trưởng chỉ đạt 5,42%.

Thuận lợi

Doanh nghiệp

Khó khăn và thách thức

Cho đến nay cơ sở vật chất của Công ty đã xuống cấp, tuy nhiên hiện nay Công ty không có nguồn vốn để đầu tư cải thiện, nâng cấp.

Vốn ít, tài sản thế chấp không đáng kể nên khó huy động vốn cho các dịch vụ lớn và đầu tư lâu dài.

Hoạt động của Công ty chịu tác động nhiều từ cạnh tranh đến từ khối doanh nghiệp tư nhân.

Các mỏ Công ty được cấp hiện tại đều đã cạn kiệt, trong khi đó các mỏ mới thì chưa được cấp mới.

Hoạt động của Công ty nhiều năm lỗ dẫn đến mất vốn, nhiều năm cổ đông không có cổ tức.

Các máy móc trang thiết bị đều cũ kỹ lạc hậu nên hoạt động sản xuất hiệu quả kém.

Vấn đề về hồ sơ, chứng từ, thủ tục trong hoạt động mua bán nguyên liệu cũng gây khó khăn cho Công ty, làm giảm sự linh hoạt của Công ty trong hoạt động kinh doanh.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty nhiều năm hoạt động kém hiệu quả, lỗ nhiều năm, không đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành ở địa phương, dẫn đến mất vốn.

7.2. Triển vọng phát triển ngành

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là cung cấp nguyên liệu cho ngành sản xuất vật liệu xây dựng. Cùng với đà phục hồi của nền kinh tế, nhu cầu vật liệu xây dựng cũng sẽ phục hồi theo, kéo theo nhu cầu đối với nguyên liệu đầu vào. Ngoài ra, Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhu cầu xây dựng cầu đường, công trình vẫn còn rất lớn, đây chính là triển vọng cho sự phát triển của ngành xây dựng nói chung và ngành vật liệu nói riêng.

8. Chính sách đối với người lao động

a. Tình hình lao động

Yếu tố	30/06/2015
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	16
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.150.000
Phân theo trình độ chuyên môn	
+ Thạc sĩ	2
+ Cử nhân	6
+ Cao đẳng, trung cấp	2
+ Khác	6

(Nguồn: Nguyên liệu Viglacera cung cấp)

b. Chính sách của Công ty đối với CBCNV:

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần.
 Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước.
 Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- Môi trường làm việc: Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc nhằm tạo điều kiện tối đa cho các nhân viên, vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực.
- Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm việc của CBCNV.

Chính sách lương và thưởng.

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm lao động của Công ty và xây dựng các tiêu chí, điều kiện xét khen thưởng đối với người lao động giỏi, trình độ cao có đóng góp cho Công ty. Chế độ trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và tính khuyến khích lao động trên cơ sở thiết lập các tiêu chí trả lương gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và mức đóng góp của từng người lao động, kết quả doanh thu và phù hợp với các quy định của pháp luật về tiền lương.
- Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể, phát huy tốt vai trò và hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Đảng, Công đoàn. Hàng năm công ty tổ chức cho công nhân viên đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ.
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

9. Chính sách cổ tức.

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Do Công ty đang bị lỗ nhiều năm nên các năm gần đây Công ty không tiến hành trả cổ tức.

10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

10.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng VDL, vốn kinh doanh

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Nợ phải trả	28.549.470	29.919.768
2	Vốn kinh doanh	(6.467.435)	(7.176.474)
	Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
	Thặng dư vốn cổ phần	-	-
	Lợi nhuận chưa phân phối	(9.787.151)	(10.496.190)
	Vốn khác	-	-
	Các khoản khác: Quỹ dự trữ bất buộc	289.716	289.716
3	Tổng nguồn vốn	22.082.035	22.743.294
3.1	Tài sản ngắn hạn		
	+ Tiền và các khoản tương đương tiền	223.552	573.767
	+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	830.000	-
	+ Khoản phải thu	7.348.272	2.631.552
	+ Hàng tồn kho	1.935.816	2.273.780
	+ Tài sản ngắn hạn khác	2.257.502	2.290.194
3.2	Tài sản dài hạn		
	+ Tài sản cố định	5.575.951	4.410.976
	+ Tài sản vô hình	3.206.153	2.807.179
	+ Đầu tư dài hạn	-	-
	+ Tài sản dài hạn khác	645.500	7.696.557

Nguồn: Báo cáo tài chính không kiểm toán năm 2013, 2014

Lưu ý: Công ty không tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính các năm 2013 và 2014.

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,47	0,28
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,40	0,20
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	1,29	1,32
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	N/A	N/A
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay vốn lưu động:		0,55	1,05

Doanh thu thuần/Tài sản lưu động	vòng		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,31	0,36
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	-34,3%	-13,1%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	N/A	N/A
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	-10,7%	-4,7%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-29,4%	-10,9%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cp		

(Nguồn: Báo cáo tài chính không kiểm toán năm 2013, 2014 của Nguyên liệu Viglacera)

11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại

STT	Họ tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Nguyễn Minh Tuấn	Chủ tịch
2	Trần Xuân Thủy	Ủy viên
3	Đinh Quang Huy	Ủy viên
Ban kiểm soát		
1	Trần Thị Minh Loan	Trưởng ban
2	Trương Văn Quỳnh	Thành viên
3	Dương Văn An	Thành viên
Ban Giám đốc		
1	Lê Đức Hoài	Giám đốc
2	Trần Khắc Thanh	Phó Giám đốc
Trưởng phòng Kế toán		
1	Ngô Thị Lộc	Kế toán trưởng

12. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty

BẢNG KÊ CÁC LÔ ĐẤT ĐANG SỬ DỤNG

STT	TÊN ĐỊA CHỈ LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	HÌNH THỨC QUẢN LÝ	HỒ SƠ PHÁP LÝ	GHI CHÚ
1	XNSX KDDV Viglacera - Thôn Du Ngọc - xã Mai Lâm - Đông Anh - Hà Nội	5.720	Phục vụ Sản xuất kinh doanh của Công ty	Đất thuê, đóng tiền thuê đất hàng năm	Chưa có sổ đỏ, chưa có hợp đồng	
2	XN khai thác sét Trúc Thôn Viglacera - Thôn Cộng Hòa - Chí Linh - Hải Dương	89.000	Phục vụ Sản xuất kinh doanh của Công ty	Đất thuê, đóng tiền thuê đất hàng năm	Có hợp đồng thuê đất, chưa có sổ đỏ	
	TỔNG CỘNG	94.720				

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera:

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	% Tăng giảm 2015/2014
Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000	0,00%
Tổng doanh thu	8.158.486	6.000.000	-26,46%
Lợi nhuận	(1.065.450)	(2.000.000)	87,71%
Tổng lợi nhuận sau thuế	(1.065.450)	(2.000.000)	87,71%
Tỷ lệ LNST/Tổng thu thuần	-13,06%	-33,33%	
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	N/A	N/A	
Tỷ lệ cổ tức	0	0	

Nguồn: Nguyên liệu Viglacera

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được
thoái vốn

Không có

15. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh
hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có

IV. PHƯƠNG ÁN THOẢI VỐN

- | | |
|---|--|
| 1. Chứng khoán được thoái vốn: | Cổ phiếu Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera |
| 2. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 3. Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 4. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: | 45.000 cổ phần. |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: | 100 cổ phần. |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: | 45.000 cổ phần. |
| 5. Giá thoái vốn dự kiến: | 10.000 đồng/cổ phần |
| - Giới hạn mức giá đặt mua | Theo Quy chế đấu giá |
| - Bước giá | Theo Quy chế đấu giá |

6. Phương pháp xác định giá khởi điểm:

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 109/2015/BC.DVĐG-AASC.KT5 ngày 31/05/2015 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, phương pháp định giá áp dụng để xác định giá khởi điểm là phương pháp tài sản. Theo đó, giá cổ phiếu của Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera tại thời điểm 30/09/2014 là 1.726,45 đồng/cổ phiếu. Làm tròn lên là 1.800 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ công văn số 1742/BXD-QLDN ngày 06/8/2015 của Bộ Xây dựng về việc thoái vốn của Tổng công ty Viglacera – Công ty cổ phần tại Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera, theo đó Bộ Xây dựng đồng ý với đề xuất của Viglacera tại công văn số 246/TCT-NĐD ngày 30/6/2015 về mức giá khởi điểm đấu giá là 10.000 đồng/cổ phần.

7. Phương thức thoái vốn:

Chào bán cổ phần của Tổng công ty Viglacera - CTCP tại Nguyên liệu Viglacera bằng hình thức đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Đại lý đấu giá: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Theo quy chế đấu giá do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành, dự kiến thời gian thực hiện phân phối trong Quý III/2015 và Quý IV/2015.

9. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần

9.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

9.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Theo Quy chế đấu giá

9.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá - nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Theo thời gian được thể hiện tại Quy chế đấu giá.

9.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- (1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- (3) Có các giấy tờ liên quan khác:
 - *Đối với cá nhân trong nước:*
 - Xuất trình CMND - giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
 - kê khai địa chỉ cụ thể - rõ ràng.
 - *Đối với tổ chức trong nước:*
 - Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
 - Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Quyết định thành lập...)
 - *Đối với cá nhân - tổ chức nước ngoài:*
 - Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
 - Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
 - Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
 - Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên - cần có thêm Bản sao được chứng thực - công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Giấy phép thành lập...) - Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

9.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

10. Tổ chức buổi đấu giá - thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- *Thời gian tổ chức buổi đấu giá:* Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.
- *Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính : Số 8 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Số Điện thoại: +84 (4) 3 928 8080

Fax: +84 (4) 3 928 9888

- **Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần:** tương tự như phương thức nộp tiền đặt cọc mua cổ phần.

11. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy chế đấu giá
 - Số lượng: Tổng số cổ phần chào bán: **45.000** cổ phần.
 - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần.
 - o Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: **45.000** cổ phần.
 - Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký)
 - Chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc bán đấu giá cổ phiếu
 - Quyền lợi người mua cổ phiếu: Được nhận chuyển nhượng đủ số cổ phiếu đấu giá thành công.
 - Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Theo quy chế đấu giá
- Tất cả các nội dung trên có thể được điều chỉnh và sẽ thực hiện theo quy định tại quy chế đấu giá cổ phiếu.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 - Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn cổ phần của Công ty.

Số lượng cổ phần chào bán thông qua đấu giá là **45.000** cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 45.000 cổ phần được chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là **45.000** cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là **15%** vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49% vốn điều lệ của Công ty.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

14. Các loại thuế có liên quan:

14.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

14.2. Các loại thuế khác:

Công ty kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế liên quan đến cổ phiếu thoái vốn:

- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012
- Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;
- Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008;
- Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
- Nghị định 218/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp
- Một số văn bản pháp luật khác

15. Tài khoản nhận tiền mua cổ phiếu:

Tài khoản thực hiện đấu giá: Theo Quy chế đấu giá.

16. Về phương án xử lý trong trường hợp phát hành không thu đủ tiền như dự kiến

Trong trường hợp việc thoái vốn không thành công, Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP sẽ xem xét việc tiếp tục đấu giá lần hai và đồng thời tìm kiếm các đối tác quan tâm để tiến hành chuyển nhượng phần vốn nói trên.

V. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư của Tổng công ty Viglacera - CTCP

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN

Số tiền thu được từ đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN ĐẤU GIÁ**1. Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần.**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

2. Tổ chức tư vấn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

3. Tổ chức định giá

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 1, Lê Phụng Hiểu, Hà Nội

Ý kiến của Tổ chức tư vấn

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt thoái vốn cổ phiếu Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera thuộc sở hữu của Tổng công ty Viglacera - CTCP, Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đánh giá đợt thoái vốn tuân thủ đúng các trình tự quy định của pháp luật hiện hành, bản công bố thông tin được xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera cung cấp.

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera cung cấp.

Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng công ty Viglacera - CTCP được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Nguyên liệu Viglacera cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

IX. PHỤ LỤC:

- Báo cáo tài chính không kiểm toán 2014, và Báo cáo tài chính 6T/2015 của Nguyên liệu Viglacera;
- Quyết định số 121/TCT-HDAT ngày 24/8/2015 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera - CTCP.
- Bản sao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN
CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU
VIGLACERA**



GIÁM ĐỐC

LÊ ĐỨC HOÀI

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
THỰC HIỆN THOẢI VỐN
TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP**



**KT/TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Tuấn**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THỊ THANH THỦY

TOP